

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 26 – 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Thẩm phán: Ông Trần Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Thu

2. Ông Hà Xuân Mai

3. Ông Nguyễn Xuân Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử số 1 – Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1579/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

1. **Bị cáo: VŨ THỊ T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1969 tại huyện V, tỉnh V; Nơi cư trú: Tổ 09, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị M; Bị cáo có chồng là Đỗ Đức T (đã chết) và 01 con sinh năm 1993; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 16 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu, cụ thể: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai xử phạt 39 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn C – Luật sư Công ty Luật hợp danh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: 057, phố S, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Người chứng kiến:

- Bà Đào Thị H. Địa chỉ: Tổ 7, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt.

- Ông Đào Xuân V. Địa chỉ: Tổ 7, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/4/2024, Vũ Thị T gọi điện nhờ Tạ Văn D là nhân viên quán Karaoke D do con gái của T quản lý chở T đi lấy tiền. Sau đó T mang theo số tiền 140 triệu đồng đựng trong một chiếc túi nilon màu xanh (loại túi đựng tiền của ngân hàng MB) để cho một người tên Y bán hàng cơm tại khu vực đường D, phường D vay và một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B3 – 195.76 từ nơi ở tại tổ 28, phường Lào Cai đến quán Karaoke D. Khi đang đi trên đường L thuộc phường L (khu vực bãi hóa trường Hải Quan), T nhìn thấy có 01 túi nilon ở ven đường nên dừng xe lại để nhặt, khi nhặt lên mở ra kiểm tra thì phát hiện bên trong túi có 01 hộp bánh Chocopai và 01 bánh Heroine. T vứt gói bánh Chocopai xuống đường và để bánh ma túy vào túi đựng tiền của mình treo vào xe mô tô tiếp tục đi đến quán Karaoke D. Khi đến quán, T xin Trần Đức L (nhân viên quán) 01 chiếc túi nilon màu đen để đựng bánh Heroine, không nói cho L biết là để làm gì, mục đích sẽ mang về nhà cất giấu. Tại đây, T gặp Tạ Văn D bảo D điều khiển xe máy chở T đi đến tổ 7, phường D để gặp Y, T không nói cho D biết mình có ma túy và cho Yén vay tiền. D đã mượn 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Wave của Trần Đức L để chở T đi. Khi đi đến khu vực ngã ba giao giữa đường D và đường T1 thuộc tổ 7, phường D, T bảo D dừng xe, T xuống đi bộ trên hành lang đường, trên tay cầm túi nilon đựng bánh ma túy và túi tiền đến gặp Y, khi gặp, T đã giao tiền cho Y, sau đó T bị tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét nơi ở của Vũ Thị T tại tổ 28, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai không phát hiện và thu giữ tài sản đồ vật gì.

Kết luận giám định số 157/KL- GĐMT ngày 16/4/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 361,20 gam chất bột khô được đóng thành bánh gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Kết luận giám định số 24/KL-GĐĐV ngày 17/4/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Dấu vết đường vân số 01, 02 và dấu vết đường vân ngón cái phải chỉ bản ghi họ tên Vũ Thị T là của cùng một người. Dấu vết 03 và dấu vết đường vân ngón giữa phải chỉ bản của Vũ Thị T là của cùng một người. Dấu vết số 04 và dấu vết ngón cái trái chỉ bản của Vũ Thị T là của cùng một người.

Cáo trạng số 42/CT-VKST-P2 ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 20 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 13 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh, điều luật, khối lượng ma túy. Tuy nhiên xét về động cơ phạm tội, thời gian tàng trữ ngắn, chưa gây ra hậu quả, bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh, hoàn cảnh kinh tế khó khăn...nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo. Đề nghị trả lại cho bị 01 xe mô tô nhãn hiệu VISON BKS 24B3 – 195.76; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 13.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị T đã khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận, ngày 10/4/2024, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 361,20 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamie, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng 100 gam trở lên*".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định

tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án. Tại Bản án số 41/2011/HSST ngày 05/10/2011, của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 16 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 03/02/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, mặc dù biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L, vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung, phải có mức án tương xứng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 349,54 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 túi nilon màu đen có quai xách; 01 biển kiểm soát số 29Y3 – 785.41; 01 túi giả da có quai đeo xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu VISON BKS 24B3 – 195.76; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Thị T xét thấy là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 13.000.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí và tiền phạt bổ sung nên cần tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và số tiền 13.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ lớn, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có căn cứ.

- Về vật chứng: Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc xử lý vật chứng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 11/4/2024.

Phạt bổ sung bị cáo 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu, tiêu hủy những vật chứng sau:**

- 01 bì niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán kín. Tại các mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của Đặng Minh Đ, Đoàn Ngọc D, Nguyễn Đức T, Đào Thị T và Vũ Thị T, hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau thu mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vũ Thị T tại tổ 7, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai ngày 10/4/2024”. Bì niêm phong này bên trong chứa 349,54 gam Heroine. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 túi niêm phong PS1A 030919 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán kín có chữ ký của Nguyễn Ánh D và Nguyễn Bảo T, hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt của túi niêm phong có ghi dòng chữ: “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân trong vụ án vận chuyển trái phép chất ma túy, phát hiện, bắt giữ ngày 10/4/2024 tại tổ 7, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai”. Bì niêm phong này bên trong chứa: 01 túi nilon màu đen loại 02 quai xách; 02 mảnh băng dính màu đen; 01 mảnh băng dính màu xanh; 04 mảnh nilon trong suốt; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy nền màu vàng; 01 mảnh băng dính màu vàng. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 biển kiểm soát số 29Y3 – 785.41;
- 01 túi giả da có quai đeo.

*** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước những vật chứng sau:**

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 24B3 – 195.76, màu trắng, đã cũ, loại xe VISION màu sơn trắng đen do hãng HONDA sản xuất, số khung RLHJK0348NY300083, số máy: JK03E-2700115, dung tích xi lanh: 109,5cm³ (xe máy đã qua sử dụng);

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 24003596 mang tên Vũ Thị T.

*** Tạm giữ:** Số tiền 13.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 869945068613237 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong), sim lắp theo máy có số thuê bao: 0703233665 để đảm bảo thi hành án.

(Tiền được gửi giữ trong tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 17/6/2024. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 36 ngày 01/8/2024)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cơ quan CSĐT CAT;
- Cơ quan THAHS CAT;
- Sở Tư pháp;
- Phòng PV06 CAT;
- Trại tạm giam CAT;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- THA Tòa án;
- Lưu VP; Hồ sơ.

Bùi Văn Khanh

